

Số: 01/BB-VPHC

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH**  
**Về an toàn thực phẩm**

Hôm nay, vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa, địa chỉ: số 17 Dốc Ga, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa;

Lý do lập biên bản tại Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa, địa chỉ: số 17 Dốc Ga, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa: Tại thời điểm kiểm tra chưa xác định được hành vi vi phạm hành chính nên không lập biên bản vi phạm hành chính.

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Nghị định 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-ĐKT72 ngày 15/4/2026 về việc kiểm tra đột xuất việc chấp hành quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

**Chúng tôi gồm:**

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

*Chào*

1 | 6

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai, Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý chất lượng  
Cơ quan: Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa.  
2. Cơ quan/đơn vị phối hợp.

- Bà: Hoàng Phương Thúy Chức vụ: Cán bộ

Cơ quan/đơn vị: Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an tỉnh Thanh Hóa

3. Với sự chứng kiến của: Không.

4. Người phiên dịch: Không.

**Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với hộ kinh doanh có tên sau đây:**

1. Hộ kinh doanh Phạm Thị Thảo

Hộ kinh doanh Phạm Thị Thảo

Địa chỉ: tổ dân phố Dục Tú, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (nay là tổ dân phố Dục Tú, xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa).

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 26Y8011142; cấp ngày: 26/8/2019; tại: Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện Quảng Xương cấp.

Người đại diện là bà: Phạm Thị Thảo

Giới tính: Nữ.

Ngày, tháng, năm sinh: 20/10/1969

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh: Chủ hộ kinh doanh.

Số căn cước công dân: 038169004288; cấp ngày: 12/8/2021; tại: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

2.1. Hành vi vi phạm hành chính thứ nhất: sử dụng phụ gia thực phẩm ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm mà sản phẩm trị giá dưới 10.000.000 đồng (Sản phẩm giò lợn vi phạm cụ thể: 14 kg, đơn giá: 130.000 đồng/kg; giá trị sản phẩm vi phạm: 1.820.000 đồng); Thời gian, địa điểm xảy ra vi phạm hành chính: ngày 15/4/2026 tại Hộ kinh doanh Phạm Thị Thảo, địa chỉ: tổ dân phố Dục Tú, xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa.

2.2. Hành vi vi phạm hành chính thứ hai: hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nhưng đã hết hiệu lực; Thời gian, địa điểm xảy ra vi phạm hành chính: ngày 15/4/2026 tại Hộ kinh doanh Phạm Thị Thảo, địa chỉ: tổ dân phố Dục Tú, xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quy định tại:

3.1. Hành vi vi phạm hành chính thứ nhất: hành vi sử dụng phụ gia thực phẩm ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm mà sản phẩm trị giá dưới 10.000.000 đồng được quy định tại khoản 4 Điều 5, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

*Chữ*

3.2. Hành vi vi phạm hành chính thứ hai: hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm mà có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nhưng đã hết hiệu lực được quy định tại khoản 2 Điều 18, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, sửa đổi bổ sung tại khoản 8 Điều 1, Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về sửa đổi Nghị định 115/2018/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định 117/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

4. Cá nhân/Tổ chức bị thiệt hại: Không.

5. Ý kiến trình bày của hộ kinh doanh vi phạm: thống nhất với nội dung biên bản.

6. Ý kiến trình bày của đại diện chính quyền, người chứng kiến: Không.

7. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại: Không.

8. Chúng tôi đã yêu cầu cá nhân vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

9. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng, gồm: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số /QĐ-CCCLCBTT ngày 15/4/2026 do Bà Trương Thị Hà, Chi cục trưởng, Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa ký.

Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng đặc điểm	Ghi chú
1	Giò lợn	kg	12,5	Có dấu hiệu sử dụng hàn the để chế biến giò lợn	Đã cấp đông	
2	Phụ gia	Lọ	03	Không có thông tin về nguồn gốc	Bảo quản trong điều kiện nhiệt độ thường	

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

10. Quyền và thời hạn giải trình:

a) Không được quyền giải trình (do không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính):  đối với hành vi vi phạm quy định tại.....\.....

b) Được quyền giải trình (do thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính):  đối với hành vi vi phạm quy định tại: Điểm a, khoản 4, Điều 20; Điểm b, khoản 1, Điều 4 và Khoản 3, Điều 5 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

*Chữ*

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản này, bà Phạm Thị Thảo là đại diện Hộ kinh doanh có quyền gửi văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp đến Chi cục trưởng Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa để thực hiện quyền giải trình.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông bà Phạm Thị Thảo là đại diện Hộ kinh doanh vi phạm có quyền gửi văn bản giải trình đến Chi cục trưởng Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa để thực hiện quyền giải trình để thực hiện quyền giải trình.

11. Yêu cầu Hộ kinh doanh Phạm Thị Thảo là cá nhân vi phạm có mặt vào hồi ... .. giờ ... .. phút, ngày....., tại .. .... để giải quyết vụ việc: không.

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 00 phút, ngày 28/4/2026, gồm 04 tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho bà Phạm Thị Thảo chủ hộ kinh doanh Phạm Thị Thảo vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

Lý do bà Phạm Thị Thảo chủ hộ kinh doanh Phạm Thị Thảo vi phạm không ký biên bản: Không.

Lý do bà Phạm Thị Thảo chủ hộ kinh doanh Phạm Thị Thảo không ký xác nhận: Không.

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
CỦA TỔ CHỨC VI PHẠM**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thảo  
Phạm Thị Thảo

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

MT

**Nguyễn Thị Mai**

**LỰC LƯỢNG PHỐI HỢP**

(Ký, ghi rõ họ và tên)